|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH KON TUM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |

**ĐỀ CƯƠNG**

**Tiếp xúc cử tri trước Kỳ họp thứ 8 HĐND tỉnh**

**Khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026**

Tại Hội nghị tiếp xúc cử tri,Tổ đại biểu HĐND tỉnh báo cáo với cử tri các nội dung sau: Thời gian, địa điểm, nội dung Kỳ họp thứ 8 HĐND tỉnh Khóa XII; Kết quả giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến trước và sau Kỳ họp thứ 7 HĐND tỉnh Khóa XII; Kết quả Kỳ họp chuyên đề HĐND tỉnh Khóa XII *(tháng 9/2024).*

**I. Thời gian, nội dung tổ chức Kỳ họp thứ 8 HĐND tỉnh Khóa XII**

**1. Thời gian:** Dự kiến tổ chức trong 03 ngày, từ ngày 04/12/2024 đến ngày 06/12/2024 *(thứ Tư đến thứ Sáu)*; khai mạc sáng ngày 04/12/2024. Kỳ họp diễn ra tại Hội trường Trụ sở HĐND tỉnh.

**2. Nội dung**

Theo dự kiến, Kỳ họp thứ 8 HĐND tỉnh Khóa XII sẽ xem xét, quyết định khoảng **74** nội dung. Trong đó: Thường trực HĐND tỉnh trình **07** nội dung; UBND tỉnh trình **49** nội dung; các Ban của HĐND tỉnh trình **12** nội dung; Tòa án Nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát Nhân dân tỉnh, Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh, Hội thẩm nhân dân của Tòa án nhân dân tỉnh trình **04** nội dung; Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Thông báo về hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia xây dựng chính quyền, ý kiến, kiến nghị của Nhân dân địa phương; Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh báo cáo kết quả Kỳ họp thứ 8, Quốc hội Khóa XV; tổ chức Phiên chất vấn và trả lời chất vấn của lãnh đạo và các thành viên UBND tỉnh.

Nhiều nội dung quan trọng sẽ trình tại kỳ họp như: báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2024, đề ra phương hướng, nhiệm vụ năm 2025; báo cáo kết quả công tác năm 2024 của Thường trực HĐND, UBND, các Ban của HĐND, các cơ quan tư pháp của tỉnh; kết quả thực hiện công tác giám sát 6 tháng cuối năm 2024 của các cơ quan của HĐND tỉnh; báo cáo kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 và kế hoạch thực hiện 2025…

Tại kỳ họp này, HĐND tỉnh sẽ xem xét tờ trình dự thảo Nghị quyết về chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh để cụ thể hóa quy định tại khoản 6 Điều 16 Luật Đất đai năm 2024: *“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành chính sách của địa phương về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và tổ chức thực hiện”.*

Nội dung cụ thể tại Thông báo số 61/TB-TTHĐND ngày 23/10/2024 của Thường trực HĐND tỉnh về nội dung, thời gian tổ chức Kỳ họp thứ 8 HĐND tỉnh Khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026 *(Có văn bản kèm theo)*.

**II. Kết quả giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến trước và sau Kỳ họp thứ 7 HĐND tỉnh Khóa XII**

Trước và sau Kỳ họp thứ 7 HĐND Khóa XII, Thường trực HĐND tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh tổng hợp, chuyển 49 ý kiến, kiến nghị của cử tri trên địa bàn tỉnh đến UBND tỉnh xem xét giải quyết, trả lời theo thẩm quyền. Trong đó có: 44 ý kiến, kiến nghị thuộc lĩnh vực kinh tế - ngân sách; 02 ý kiến, kiến nghị thuộc lĩnh vực pháp chế và 03 ý kiến, kiến nghị thuộc lĩnh vực văn hóa - xã hội.

Các kiến nghị cử tri liên quan đến hầu hết các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó một số lĩnh vực được nhiều cử tri quan tâm như: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông, thủy lợi, y tế, đất đai, công thương([[1]](#footnote-1)).

UBND tỉnh đã xem xét giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri và có báo cáo kết quả tại Phụ lục số 1, Báo cáo số 352/BC-UBND ngày 18/10/2024 về kết quả giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri trước và sau Kỳ họp thứ 7 Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII *(Có văn bản kèm theo)*.

Để thuận lợi cho các vị đại biểu HĐND tỉnh theo dõi, báo cáo với cử tri và giám sát, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh đã tập hợp, thống kê các kiến nghị cử tri ở từng địa phương và ***đăng tải tại mục Tài liệu tiếp xúc cử tri trước Kỳ họp thứ 8 trên Trang thông tin điện tử của Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh***.

**III. Về tài liệu Hỏi - Đáp kiến nghị của cử tri**

Thực hiện ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 08/TB-TTHĐND ngày 08/3/2024 về kết luận Hội nghị giao ban Thường trực HĐND tỉnh với Thường trực HĐND các huyện, thành phố lần thứ 5, nhiệm kỳ 2021 - 2026, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành và địa phương hoàn chỉnh Tài liệu Hỏi - Đáp kiến nghị của cử tri để phục vụ tiếp xúc cử tri trên địa bàn tỉnh.

Tài liệu này đã được gửi đến tất cả các đại biểu qua Zalo, đồng thời ***đăng tải tại mục Tài liệu tiếp xúc cử tri trước Kỳ họp thứ 8 trên Trang thông tin điện tử của Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh***. Xin báo để quý đại biểu biết, nghiên cứu, tra khảo, trả lời cử tri tại các Hội nghị tiếp xúc cử tri.

**IV. Kết quả Kỳ họp chuyên đề HĐND tỉnh Khóa XII (ngày 26/9/2024)**

Ngày 26/9/2024, HĐND tỉnh đã tổ chức Kỳ họp chuyên đề. Tham dự kỳ họp có 43/49 đại biểu HĐND tỉnh.

Tại Kỳ họp này, HĐND tỉnh đã tập trung thảo luận, xem xét và thống nhất biểu quyết thông qua 21 nghị quyết chuyên đề *(trong đó: 03 nghị quyết quy phạm pháp luật, 18 nghị quyết thuộc lĩnh vực ngân sách, đầu tư công)*. Cụ thể theo Thông báo số 58/TB-TTHĐND ngày 27/9/2024 của Thường trực HĐND tỉnh về kết quả kỳ họp gửi kèm.

Nội dung chủ yếu của một số nghị quyết như sau:

**1. Nghị quyết số 58/2024/NQ-HĐND ngày 26/9/2024 của HĐND tỉnh về các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

- Đối tượng áp dụng Nghị quyết số 58/2024/NQ-HĐND bao gồm: Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, cộng đồng dân cư, cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến thực hiện dân chủ ở cơ sở.

- Nghị quyết đề ra 05 nhóm biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh, **trong đó quy định một số nội dung về trách nhiệm, quyền hạn của Nhân dân là:**

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện công khai, minh bạch, giải quyết những vấn đề Nhân dân quan tâm kiến nghị, phản ánh chính đáng trong phạm vi lãnh đạo, quản lý; có trách nhiệm tổ chức để Nhân dân bàn, tham gia ý kiến, đồng thời kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung đã được quyết định trong thực hiện dân chủ ở cơ sở; thực hiện dân chủ đại diện; mở rộng dân chủ trực tiếp; nêu cao tinh thần phục vụ, tôn trọng quyền làm chủ của Nhân dân *(Điểm a khoản 3 Điều 2)*.

- Nhân dân có trách nhiệm tích cực, gương mẫu tham gia ý kiến, bàn và quyết định các nội dung được xin ý kiến nhằm bảo đảm tốt hơn quyền, lợi ích của mình và nghiêm túc thực hiện các quyết định đã được tập thể thống nhất *(Điểm b khoản 3 Điều 2)*.

- Các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện nghiêm Luật Tiếp công dân, quan tâm giải quyết kịp thời đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân theo quy định pháp luật; tăng cường tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị với người dân, doanh nghiệp *(Điểm c khoản 3 Điều 2)*.

- Các cơ quan, đơn vị phải củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng; lựa chọn, bố trí những người có phẩm chất, năng lực tốt, được tín nhiệm làm công tác Thanh tra nhân dân, công tác Giám sát đầu tư của cộng đồng *(Điểm đ khoản 3 Điều 2)*.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng các gương điển hình, có nhiều thành tích trong việc phát huy và tổ chức thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở; phát hiện và xử lý nghiêm cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở *(Khoản 3 Điều 5)*.

**2. Nghị quyết số 59/2024/NQ-HĐND ngày 26/9/2024 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số Điều của Nghị quyết số 68/2021/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội, đối tượng khó khăn khác chưa quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP được hưởng chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

- Nghị quyết sửa đổi mức chuẩn trợ giúp xã hội đối với đối tượng khó khăn khác được hưởng chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Kon Tum *(chưa quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP)* từ **360.000** đồng/tháng lên **500.000** đồng/tháng. Đối tượng khó khăn khác gồm có 05 nhóm:

(1) Người khuyết tật là thế hệ thứ ba của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;

(2) Trẻ em dưới 16 tuổi([[2]](#footnote-2)) có cha hoặc mẹ bị khuyết tật đặc biệt nặng đang hưởng trợ cấp xã hội ngoài cộng đồng thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình;

(3) Trẻ em dưới 16 tuổi *(không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 7, Điều 5, Nghị định số 20/2021/NĐ-CP)* có cha và mẹ bị khuyết tật nặng đang hưởng trợ cấp xã hội ngoài cộng đồng thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình;

(4) Người nhiễm HIV *(bao gồm trẻ em bị nhiễm HIV)* không thuộc diện hộ nghèo nhưng không có nguồn thu nhập ổn định hàng tháng như tiền lương, tiền công, lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp xã hội hàng tháng;

(5) Người cao tuổi từ đủ 75 tuổi đến 80 tuổi thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo([[3]](#footnote-3)) đang sinh sống tại địa bàn không phải là xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đặc biệt khó khăn.

- Chế độ trợ giúp xã hội gồm có:

+ Các đối tượng nêu trên được hưởng chính sách cấp thẻ bảo hiểm y tế, hỗ trợ chi phí mai táng theo quy định([[4]](#footnote-4)).

+ Các nhóm đối tượng từ (1) đến (4) được hưởng chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng với mức bằng mức chuẩn trợ giúp xã hội (500.000 đồng) nhân với hệ số 1,5. Riêng với đối tượng là trẻ em: Hệ số 2,0 đối với đối tượng dưới 4 tuổi; Hệ số 1,5 đối với đối tượng từ đủ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi.

+ Nhóm đối tượng (5) được hưởng chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng với mức bằng mức chuẩn trợ giúp xã hội (500.000 đồng) nhân với hệ số 1,0.

**3. Các nghị quyết khác**: Căn cứ tình hình thực tế và địa bàn tiếp xúc cử tri, đại biểu HĐND tỉnh lựa chọn để báo cáo với cử tri cho phù hợp.

Trên đây là Đề cương Tiếp xúc cử tri trước Kỳ họp thứ 8 HĐND tỉnh Khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026./.

1. () Trong đó lĩnh vực đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông 23 kiến nghị; lĩnh vực Thủy lợi 12 kiến nghị, chế độ chính sách 05 kiến nghị; lĩnh vực công thương 04 kiến nghị; đầu tư dự án 02 kiến nghị; đất đai bồi thường 03 kiến nghị. [↑](#footnote-ref-1)
2. () Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 7, Điều 5, Nghị định số 20/2021/NĐ-CP. [↑](#footnote-ref-2)
3. () Không thuộc diện đối tượng quy định tại khoản 5 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP. [↑](#footnote-ref-3)
4. () Tại Điều 9, Điều 11 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP. [↑](#footnote-ref-4)